

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST

Ngày: 14-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

Ông Nguyễn Văn Vệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nữ Thu Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 07/4/1994 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số b, đường Ng, Tổ s, Khóm b, Phường h, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tài M và bà Chắng Lao D; Có vợ Nguyễn Thị Thùy D và một con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 22/4/2020. Hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thanh H, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

2. Võ Thành Tr, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chắng Lao D, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số b, đường Ng, Tổ s, Khóm b, Phường h, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T không có nghề nghiệp ổn định, thiếu nợ nhiều người nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Ngày 02/01/2020, anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 2000, ngụ ấp A, xã An B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đến nhà của bị cáo tại Số b, đường Ng, Tổ s, Khóm b, Phường h, thành phố C để chơi. Bị cáo hỏi anh H mượn xe mô tô Yamaha Exciter biển số 66F1-722.64 do anh H đứng tên chủ sở hữu, nói dối đi rước bạn rồi quay về trả. Do là bạn bè nên anh H tin tưởng cho bị cáo mượn xe. Bị cáo điều khiển xe đến Phường s, thành phố C gặp Quách Phú K, sinh năm 1987, ngụ Tổ s, Khóm b, Phường h, thành phố C để cầm cố xe với giá 32.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo mang tiền đi trả nợ và tiêu xài cá nhân hết, bị cáo nói với anh H là đã đưa xe cho bạn mượn và hứa hẹn sẽ trả lại nhưng không thực hiện.

Ngày 22/02/2020, Võ Thành Tr, sinh năm 1992, ngụ ấp Đ, xã B, huyện C đến nhà bị cáo chơi, thấy Tr đeo 01 dây chuyền và 01 chiếc lắc nên bị cáo hỏi mượn đeo để chụp hình đăng lên mạng xã hội. Sau khi chụp hình xong, bị cáo nói đi mua cháo rồi sẽ về trả. Sau khi về gặp Tr, bị cáo nói dối đã mang vàng đi cầm. Ngày 23/2/2020, bị cáo mang vàng đến tiệm vàng K đường Nguyễn D, Phường h, thành phố C cầm cho ông Trần Tấn Q với số tiền 12.500.000 đồng.

Ngày 03/01/2020 và 24/02/2020 Nguyễn Thanh H và Võ Thành Tr làm đơn tố giác về hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 15/KL.ĐGTS ngày 20/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 66F1-722.64, đã qua sử dụng có trị giá 33.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 41/KL.ĐGTS ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại vàng, kiểu dây cong ống vàng 18K, có trọng lượng 02 chỉ 26,5 phân có trị giá 6.568.000 đồng và 01 lắc đeo tay bằng kim loại vàng, kiểu mắc xích có hình con rồng vàng 18k, có trọng lượng 03 chỉ 23,5 phân có trị giá 9.381.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 48.949.000 đồng.

Ngày 23/3/2020, Công an thành phố C tạm giữ 01 sợi dây chuyền, 01 lắc đeo tay và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 66F1-722.64 do bà Chắng Lao D (mẹ ruột của bị cáo) chuộc lại và giao nộp. Ông Quách Phú K, Trần Tấn Q đã nhận lại đủ tiền cầm cố nên không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 24/4/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã trả lại xe mô tô biển số 66F1-722.64 cho chủ sở hữu Nguyễn Thanh H và 01 sợi dây chuyền, 01 lắc đeo tay cho Võ Thành Tr. Anh H và anh Tr nhận lại đủ tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà D không yêu cầu bị cáo trả lại tài sản cho bà.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Cáo trạng số 48/CT-VKS-TPCL ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đưa ra quan điểm luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không.

Lời nói sau cùng của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Nguyễn Thanh H và Võ Thành Tr. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Để có tiền trả nợ và tiêu xài, bị cáo Nguyễn Ngọc T dùng lời nói và thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của anh H 01 xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 66F1-722.64 và chiếm đoạt của anh Tr 01 sợi dây chuyền và 01 lắc đeo tay bằng kim loại vàng. Như vậy, bị cáo Nguyễn Ngọc T có ý định chiếm đoạt tài sản nên bằng thủ đoạn gian dối đã có được tài sản trong tay và

sau đó chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của anh H và trang sức bằng kim loại vàng của anh Tr với tổng giá trị các tài sản chiếm đoạt là 48.949.000 đồng. Do đó, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất an trong nhân dân, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Thiệt hại về tài sản do bị cáo gây ra khá lớn.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản 02 lần, mỗi lần chiếm đoạt trị giá tài sản trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; các tình tiết này được quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu Nguyễn Thanh H và Võ Thành Tr nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cao Lãnh;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQ CSĐT CA TP. Cao Lãnh;
- CQ THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bộ phận HSNV CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trà